

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC ATD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC ATD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ATD BIOLOGY TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATD BIOLOGY TECHNOLOGY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108127869

3. Ngày thành lập: 10/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, đường Gamuda Gardens 2-3, khu đô thị Gamuda gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Trồng cây chè	0127
3.	Trồng cây lâu năm khác	0129
4.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
5.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
7.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
8.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Trồng cây cà phê	0126
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
14.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Chăn nuôi lợn	0145
18.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19.	Tái chế phế liệu	3830
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Trồng lúa	0111
22.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

23.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
24.	Trồng cây mía	0114
25.	Trồng cây lấy sợi	0116
26.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
28.	Trồng cây hàng năm khác	0119
29.	Trồng cây ăn quả	0121
30.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống côn trùng như giun quế;	0149(Chính)
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
34.	Khai thác gỗ	0221
35.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
36.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
39.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
40.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
41.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
43.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
44.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
45.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón từ giun quế;	2012
46.	Sản xuất giống thủy sản	0323
47.	Bán buôn thực phẩm	4632
48.	Chăn nuôi gia cầm	0146

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TÀI ANH	Số 3B, phố Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	39,000	001077017963	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	39,000		
2	NGUYỄN VIỆT THUY TRANG	Số 29, ngõ 82, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.000	780.000.000	26,000	012222234	
			Tổng số	78.000	780.000.000	26,000		
3	NGUYỄN AN DƯƠNG	103A1, tập thể Thượng Thanh, Tổ 28, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	033076002945	
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN AN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 14/12/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033076002945

Ngày cấp: 09/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 103A1, tập thể Thượng Thanh, Tổ 28, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 103A1, tập thể Thượng Thanh, Tổ 28, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội